TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **67**/2017/QĐST- DS	*TQ, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2017/TLST- DS, ngày 01 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị B**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 13, phường Hưng T, thành phố T, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn An H, xã An T, thành phố T, tỉnh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị B số tiền **7.200.000** đồng *(Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).*

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 180.000 *(Một trăm tám mươi nghìn đồng).*

Chị Bùi Thị B không phải chịu án phí của vụ án. Trả lại cho chị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 180.000 *(Một trăm tám mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số Nº0003332 ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"/

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tp. T (02 bản);
- Chi cục THADS tp. T (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan